

# Cần sửa đổi một số quy định về hợp đồng dân sự cho phù hợp với thể chế của Tổ chức thương mại thế giới WTO

Luật gia NGÔ NGỌC BỬU  
& TS. TRẦN ĐÌNH PHỤNG

Kinh nghiệm và những bài học quốc tế ngày nay không còn giấu giếm như trước kia mà được phổ biến, đánh giá và công bố rộng rãi trên toàn thế giới. Chỉ e rằng chúng ta không đủ kiên nhẫn và năng lực tiếp nhận để lãnh hội được những kinh nghiệm quý báu ấy; nhất là trong việc sửa đổi cho đồng bộ thể chế hợp đồng dân sự và hợp đồng thương mại theo tiêu chuẩn WTO, sao cho không chồng chéo lên nhau, để tránh những khó khăn khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tại quốc nội cũng như quốc tế.

**Đ**ịnh chế hợp đồng bắt nguồn từ luật La Mã và sau này làm các quốc gia châu Âu trong hệ thống luật dân sự đã bổ sung và nâng cao để làm rành rở thêm cho nền pháp chế châu Âu lục địa. Theo luật La Mã, hợp đồng (Contratus) được coi là căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quan hệ pháp luật với 2 điều kiện không thể thiếu là: (1) Phải có sự thỏa thuận (Consensus), tức là có sự thống nhất giữa các bên kết ước và bình đẳng về pháp lý; (2) Phải có mục đích và căn cứ pháp lý nhất định (Causa) để các bên cùng hưởng lợi. Và, hợp đồng là phương tiện để đạt được các mục đích đó. Mặt khác, hợp đồng sẽ không có hiệu lực nếu nội dung của nó vi phạm điều cấm của pháp luật hoặc trái với đạo đức xã hội, ví dụ như hợp đồng vận chuyển chất ma túy, mua bán trẻ em... Pháp là quốc gia đã giúp cho hệ thống dân luật châu Âu ngày càng đâm hoa kết trái bởi Bộ luật dân sự (Code Civil) năm 1804, dưới thời vua Napoléon, với một số điều khoản mà cho đến nay, 200 năm sau, vẫn còn có giá trị pháp lý, kể thừa tình hoa của nhân loại, Bộ luật dân sự Việt Nam đã thể hiện tương đối đầy đủ khái niệm hợp đồng, là “hợp đồng dân sự là sự thỏa thuận giữa các bên về sự xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự” (điều 394 BLDS) và một số những nguyên tắc như giao kết, thể lệ chấm dứt, sửa đổi hợp đồng... đồng thời luật này cũng đưa ra 13 loại hợp đồng là: hợp đồng mua bán tài sản, trao đổi, tặng, thuê, vay tài sản... là các điều khoản phù hợp với quan hệ dân sự thuần túy; nhưng đồng thời Luật dân sự VN cũng xếp hợp đồng vận chuyển hành khách (đường bộ, đường biển) và hợp đồng bảo hiểm thuộc quan hệ dân sự; trong khi đó, theo luật mẫu của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) về hành vi thương mại có quy định rằng “cấp vốn, ngân hàng, bảo hiểm và vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt, đường bộ, đường biển và hàng không” là những hành vi thương mại thuần túy, do thể chế thương mại của mỗi quốc gia và thể lệ quốc tế về thương mại điều chỉnh, kể cả việc giải quyết tranh tụng cũng đưa ra xét xử trước tòa án thương mại của mỗi nước hoặc do trọng tài thương mại quốc tế đưa ra xét xử trước tòa án thương mại của mỗi nước hoặc do trọng tài thương mại quốc tế

phân xử trong khuôn khổ WTO.

## Sự chồng chéo, mâu thuẫn và thiếu vắng thể chế

Mặc dù định chế hợp đồng dân sự trong Bộ luật dân sự hiện hành đã có phần nào phản ánh đúng các mối quan hệ về tài sản, về quyền sở hữu, các quyền liên quan đến thân nhân con người, như nghĩa vụ hôn nhân, cho, nhận tài sản... Những quyền này đi theo cái bóng của thể nhân từ lúc con người mới sinh ra cho đến tuổi già với thể lệ lập di chúc và phân chia tài sản không di chúc. Nói chung là Bộ luật dân sự đã đi vào cuộc sống của mỗi công dân VN và cộng đồng các dân tộc anh em sinh sống trên đất nước này, từ khi luật ra đời năm 1996 cho đến nay. Nhưng, trước ngưỡng cửa của việc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO, một số điều khoản trong hệ thống Luật dân sự, pháp chế về kinh tế và Luật thương mại hiện hành cần phải được chỉnh sửa cho phù hợp với thông lệ quốc tế và tương ứng với thể lệ của WTO; vậy đâu là những chồng chéo, mâu thuẫn cần phải chỉnh sửa? Đâu là những bánh xe thương mại đã đem gấn vào chiếc xe dân sự, nên cần phải thay đổi; không chỉ trong tầm nhìn luật pháp mà còn phải tác động đến bộ máy quản lý hành chính và cung cách kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhà nước chủ đạo, độc quyền nói riêng, trên tiến trình hội nhập? Tác giả xin nêu lên một số ví dụ cụ thể để làm sáng tỏ vấn đề.

**1. Về hợp đồng vay tiền ngân hàng thương mại, trong 13 thể lệ hợp đồng của BLDS không có nói đến hợp đồng này, cũng không có định danh trong luật thương mại 1998; nên tòa án nhân dân các cấp hiện nay có 2 cách giải quyết tranh chấp hợp đồng vay ngân hàng là:** (1) Nếu hai bên ký kết hợp đồng là chủ thể có đăng ký kinh doanh, thì Tòa kinh tế thụ lý, phân xử; (2) Nếu một bên hợp đồng vay là cá nhân (không đăng ký kinh doanh), thì dù cho số tiền vay là nhiều hay ít, tòa án có thẩm quyền xét xử là tòa dân sự. Trong khi đó, theo thể chế của WTO, thì tất cả hoạt động ngân hàng là hành vi thương mại nếu có tranh chấp hợp đồng thì phải do tòa án thương mại quốc gia hoặc trọng tài quốc tế giải quyết. Còn định chế tòa án thương mại VN cho đến nay vẫn còn trong thời kỳ



thai nghén, chưa ra đời. Ở đây, chúng ta mới bàn đến việc giải quyết tranh chấp trong nước, còn đối với những tranh chấp về tài sản, về hợp đồng và quan hệ đa phương có tầm vóc quốc tế với nhiều thủ tục và thể chế áp dụng, chúng ta sẽ còn quá nhiều công việc phải làm, như trong ví dụ dưới đây.

2. Một quả phụ Ấn Độ là vợ của một thương nhân người Ấn đã hợp đồng liên doanh với một công ty vận tải biển VN hơn 10 năm qua. Trong thời gian ở VN, ông này cưới vợ VN, có 1 căn nhà tọa lạc tại quận 1, TP.HCM để cho vợ và 3 đứa con người vợ VN sinh ra cùng ở đây. Nay thương nhân người Ấn chết, để lại nhiều tài sản, tiền bạc tại VN trong đó có 2 chiếc tàu vận tải và hợp đồng liên doanh chưa được thanh lý. Quả phụ Ấn Độ nộp đơn tại tòa án TP.HCM (là nơi tọa lạc bất động sản) để xin tòa xét xử cho bà này được hưởng thừa kế tài sản của chồng, theo luật Hồi giáo (luật công nhận chế độ đa thê). Trong trường hợp này, tòa án nào tại VN sẽ thụ lý và giải quyết về tài sản và hợp đồng liên doanh của thương nhân Ấn Độ? Và phân xử theo luật lệ nào?

### Kinh nghiệm nước ngoài

VN ta bên cạnh Trung Quốc và quốc gia này đã là thành viên chính thức của WTO từ tháng 12.2001. Liệu chúng ta thu thập được những kinh nghiệm nào của quốc gia có hơn 1,3 tỷ dân này? "Thật là thú vị khi xem xét làm thế nào để việc Trung Quốc gia nhập WTO có thể phù hợp với 5 nguyên tắc cơ bản của GATT và WTO là: (1) Không phân biệt đối xử; (2) Mở cửa thị trường; (3) Pháp luật minh bạch và có thể dự đoán được; (4) Thương mại không bị bóp méo; (5) Đối xử ưu đãi với các nước đang phát triển... Đầu tiên, việc gia nhập WTO sẽ buộc Trung Quốc phải thực hiện những cải cách pháp lý và chính sách quản lý nhà nước, đảm bảo sự minh bạch hơn và an toàn hơn một cách nhất quán ở cấp độ quốc tế, Trung Quốc đã cải cách đáng kinh ngạc trong 20 năm qua..." (trích bài phát biểu của Jeffrey L.Gertler, cố vấn cao cấp Ban thư ký WTO ngày 6.6.2003 tại TP.HCM). Kinh nghiệm và những bài học quốc tế ngày nay không còn giấu giếm như trước kia mà được phổ biến, đánh giá và công bố rộng rãi trên toàn thế giới. Chỉ e rằng chúng ta không đủ

kiên nhẫn và năng lực tiếp nhận để lãnh hội được những kinh nghiệm quý báu ấy; nhất là trong việc sửa đổi cho đồng bộ thể chế hợp đồng dân sự và hợp đồng thương mại theo tiêu chuẩn WTO, sao cho không chồng chéo lên nhau, để tránh những khó khăn khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tại quốc nội cũng như quốc tế.

### Giải pháp

Trước đây, Bộ chính trị đã định hướng cho phái đoàn thương thuyết Hiệp định thương mại Việt-Mỹ là đàm phán trên cơ sở của WTO, thì nay ta sửa đổi hợp đồng dân sự của Bộ luật dân sự cũng lấy nền tảng WTO làm phương hướng. Nghĩa là, loại hợp đồng nào đã được xếp hạng trong hợp đồng thương mại thì không tồn tại trong thể chế hợp đồng dân sự; hoặc có quan hệ xã hội hiện nay không nằm trong Luật thương mại, cũng không định danh trong Luật dân sự hay kinh tế, thì phải cố gắng tìm tòi, nghiên cứu để đưa vào thể chế hợp đồng hiện hành, vì có hợp đồng ký kết cụ thể, có

công chứng hợp đồng, thì cơ quan thuế mới thu được nhiều loại thuế khác nhau trên quá trình thực hiện hợp đồng đó... Và, việc sửa đổi, bổ sung thể lệ hợp đồng dân sự kinh tế, thương mại hiện nay không phải việc làm của một số ít người mà làm được thông qua một số buổi tọa đàm. Cần huy động được sự đóng góp của nhiều người, nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu, góp ý thì mới đạt được sự hoàn thiện thể chế lâu dài, ổn định như WTO đã làm và đã khuyến cáo cho các quốc gia đang phát triển nên làm chặt chẽ như vậy ■

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật dân sự VN, NXB Thanh niên, TP.HCM, tháng 4.1996
2. Pháp luật thương mại quốc tế và VN, NXB Thống kê, TP.HCM, tháng 2.1998
3. TS. Nguyễn Ngọc Khánh, Chế định hợp đồng: Những quy định chung và một số vấn đề cần hoàn thiện, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, Văn phòng Quốc hội, 12.2003
4. Lưu Văn Bình, Tư pháp quốc tế, Đại học luật khoa Sài Gòn ấn hành, 1962.
5. Bộ luật dân sự nước Pháp, NXB Prat Europa Paris, 1993

(Tiếp theo trang 36)

## Chính sách phí bảo vệ môi trường...

### Chú thích

- 1 GS.TS. Đào Văn Lương, Các vấn đề bức xúc về môi trường và tài nguyên tại TP.HCM: Nhu cầu và khả năng ứng dụng kinh tế môi trường để giải quyết, Tài liệu hội thảo, tr. 20
- 2 PGS.TS. Nguyễn Đức Khiển, 2002, Kinh tế môi trường, NXB Xây Dựng, tr. 81
- 3 & 4 Nguồn: Phòng văn ý kiến chuyên gia của tác giả; Thạc sĩ Phạm Khánh Nam và Thạc sĩ Lê Thị Hương hiện là giảng viên môn Kinh tế môi trường của ĐH Kinh tế TP.HCM.
- 5 TS. Lưu Đức Hải, TS. Nguyễn Ngọc Sinh, Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững, NXB ĐHQG Hà Nội, tr 311.
- 6 Để xây dựng các tiêu thức hình thành các biến này, tác giả đã lấy ý kiến chuyên gia và tiến hành kiểm định mối quan hệ bằng phương pháp Chi-square và các kiểm định phi tham số thích hợp. Quan hệ giữa các tiêu thức với các biến đều có ý nghĩa thống kê.
- 7 Theo kết quả điều tra của tác giả, có 72,5% doanh nghiệp rất muốn và khá muốn được hỗ trợ về công nghệ, tư vấn kỹ thuật, đào tạo nhân lực về quản lý môi trường.
- 8 Nhiều nước đã áp dụng chính sách này với tên gọi khác nhau như chương trình PROPER (chương trình kiểm soát đánh giá xếp hạng ô nhiễm) của Ấn Độ, Ecowatch (chương trình giám sát sinh thái) ở Philippines, hay PEPI (Chỉ tiêu hoạt động môi trường công cộng) của Colombia. Các nước này đã áp dụng các chương trình trên với mục đích hỗ trợ cho chính sách thu phí của mình, và họ đã thành công rực rỡ. Ở nước ta, Hà Nội và TP.HCM đã áp dụng biện pháp này.
- 9 Theo kết quả khảo sát 40 doanh nghiệp ở TP.HCM của tác giả: khi chính sách thu phí BVMT đối với NTCN được áp dụng, trong 3 năm đầu tiên, có 65% doanh nghiệp sẽ giảm ô nhiễm bằng các biện pháp khác nhau. Những cách thức mà các doanh nghiệp giảm ô nhiễm là di dời (7,5%); giảm sản lượng (7,5%); đầu tư thêm hoặc đầu tư mới công nghệ xử lý (40%); tăng công suất xử lý (22,5%); sử dụng công suất hiện tại (2,5%). Có 35% doanh nghiệp sẽ chỉ nộp phí mà không giảm ô nhiễm. Tuy vậy, trong 35% doanh nghiệp chỉ chấp nhận nộp phí này, có 7 doanh nghiệp (chiếm 50%) sẽ đầu tư cho hệ thống xử lý nước thải để giảm tải lượng ô nhiễm trong khoảng 3 đến 5 năm sau đó.
- 10 Theo kết quả điều tra của tác giả, có 62,5% doanh nghiệp mong muốn được hỗ trợ về tín dụng.
- 11 Theo ý kiến phỏng vấn chuyên gia TS. Nguyễn Thị Lan, ĐH Bách Khoa TP.HCM
- 12 Theo kết quả khảo sát 40 doanh nghiệp ở TP.HCM của tác giả: khi chính sách thu phí BVMT đối với NTCN được áp dụng, trong 3 năm đầu tiên, có 65% doanh nghiệp sẽ giảm ô nhiễm bằng các biện pháp khác nhau. Những cách thức mà các doanh nghiệp giảm ô nhiễm là di dời (7,5%); giảm sản lượng (7,5%); đầu tư thêm hoặc đầu tư mới công nghệ xử lý (40%); tăng công suất xử lý (22,5%); sử dụng công suất hiện tại (2,5%). Có 35% doanh nghiệp sẽ chỉ nộp phí mà không giảm ô nhiễm. Tuy vậy, trong 35% doanh nghiệp chỉ chấp nhận nộp phí này, có 7 doanh nghiệp (chiếm 50%) sẽ đầu tư cho hệ thống xử lý nước thải để giảm tải lượng ô nhiễm trong khoảng 3 đến 5 năm sau đó.